TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 290 /2023/QĐCNHGT-DS	*T, ngày 05 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của chị Nguyễn Thị Ngọc T, chị Huỳnh Lệ Kiều X;

Sau khi nghiên cứu:

Đơn khởi kiện "*Tranh chấp hợp đồng góp hụi*" đề ngày 08 tháng 8 năm 2023 của chị Nguyễn Thị Ngọc T.

Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 16 tháng 8 năm 2023 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Người khởi kiện: Chị Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1981;

Địa chỉ: ấp N, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- Người bị kiện: Chị Huỳnh Lệ Kiều X, sinh năm 1983;

Địa chỉ: ấp N, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 16 tháng 8 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 16 tháng 8 năm 2023 cụ thể như sau:

Chị Nguyễn Thị Ngọc T và Chị Huỳnh Lệ Kiều X thống nhất thỏa thuận với nhau về việc Chị Huỳnh Lệ Kiều X thừa nhận có tham gia góp 01 phần ở dây hụi khui ngày 10/3/2018 dl, loại hụi 3.000.000 đồng có 20 phần, kỳ mở hụi đầu tiên vào ngày 10/3/2018 dl sau đó khui theo vụ lúa, ở dây số 01 do chị Nguyễn Thị Ngọc T làm đầu thảo hụi. Chị Huỳnh Lệ Kiều X thừa nhận còn nợ và đồng ý trả cho chị Nguyễn Thị Ngọc T số tiền hụi chết không đóng 04 lần (từ lần khui thứ 13 đến lần khui thứ 16) bằng số tiền 12.000.000 đồng.

Chị Nguyễn Thị Ngọc T không yêu cầu tính lãi hụi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện T;
- THADS huyện T;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Đã ký